|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 185/KH-UBND |  | *Đồng Nai, ngày 27 tháng 5 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng**

**nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 10 tháng 12 năm 2020);

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Trên cơ sở Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 14120/UBND-KTN ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích

a) Triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ, hiệu quả và trở thành phong trào thi đua sâu rộng của các địa phương và cộng đồng dân cư.

b) Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

a) Các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội phải chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và triển khai thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình đặt ra giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nội dung kế hoạch phải bám sát mục tiêu chỉ đạo của tỉnh và cụ thể hóa các nhiệm vụ với lộ trình thời gian phù hợp, với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương, đơn vị.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

a) Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dụng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; đời sống người dân không ngừng được cải thiện, giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa truyền thống; phát triển nông thôn theo hướng giàu có, văn minh hiện đại.

b) Duy trì, giữ vững kết quả đạt chuẩn; tập trung đẩy mạnh thực hiện nông thôn mới nâng cao cả về chất lượng, đa dạng về hình thức (xã, huyện nâng cao; xã, huyện kiểu mẫu; nông thôn mới gắn với phát triển đô thị;...).

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Cấp xã:

- Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Có ít nhất 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- 100% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu không bị thu hồi Quyết định công nhận.

- 40% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020 đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025.

b) Cấp huyện:

- Có ít nhất 05 huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao.

- Huyện Xuân Lộc hoàn thành đề án thí điểm huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.

- 100% số huyện, thành phố Long Khánh đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới không bị thu hồi Quyết định công nhận.

c) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch khu vực nông thôn theo QC02 đạt 85%, trong đó sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 55%.

d) Tỷ lệ người dân khu vực nông thôn tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

đ) Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề khu vực nông thôn đạt 55%.

e) Giảm 80% hộ nghèo có khả năng thoát nghèo theo chuẩn của Trung ương giai đoạn 2021 - 2025.

g) Có ít nhất 90 khu dân cư được công nhận đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu.

**II**. **PHẠM VI**, **ĐỐI TƯỢNG** VÀ **THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi thực hiện**

Trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh, bao gồm: các ấp, các xã, các huyện và thành phố Long Khánh.

**2. Đối tượng thụ hưởng**

Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

**3. Đối tượng thực hiện**

Hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã, trong đó, chủ thể là người dân trên địa bàn nông thôn.

**4. Thời gian thực hiện:** Đến hết năm 2025.

**III. CÁC** NỘI **DUNG THÀNH PHẦN**

**1. Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới, nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới,, huyện nông thôn mới, nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: Ít nhất 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, trong đó, có ít nhất 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

**b) Nội dung**

Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới *(trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn)* và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từng bước lập quy hoạch phân khu và chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã)nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn.

- Nội dung 02: Rà soát, điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng, huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Nội dung 03: Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- UBND các huyện, thành phố Long Khánh chủ trì thực hiện;

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn nội dung 01, 02.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn nội dung 03.

**2. Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu các tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tại, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về trường học, tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng về nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về y tế, tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu các tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về giáo dục, tiêu chí số *6* về văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 17 về môi trường, tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu các tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, tiêu chí số 6 về kinh tế, tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tại, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, tiêu chí số 6 về kinh tế, tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nội dung cụ thể

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, có 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng, chống thiên tai cấp huyện, xã, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025, trong đó, có 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 03: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan, đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS, trường THPT hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.3 và 5.4 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.3 và 5.4 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Nội dung 05: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các Trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn, đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến 2025; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu số 5.2 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.2 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: Ít nhất 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.2 và 6.4 trong tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.2 và tiêu chí 6.4 trong tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn. Đến năm 2025, ít nhất 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.1 và tiêu chí số 6.3 trong tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6.1 và tiêu chí số 6.3 trong tiêu chí số 6 về kinh tế theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; 100% số xã đạt tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025.

+ Cấp huyện: 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.1 trong tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5.1 trong tiêu chí số 5 về Y tế -Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn *(theo Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025)*. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Nội dung 10: Xây dựng hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định; đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 17.1 trong tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 11: Thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải, các công trình xử lý nước sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp ấp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 3263/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: 100% số xã đạt tiêu chí số 17.2; 17.3; 17.4; 17.5; 17.6; 17.7; 17.8; 17.9; 17.10; 17.11; 17.12 trong tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025; 100% số xã đạt tiêu chí số 17 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Cấp huyện: Ít nhất 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện các nội dung số 02, 07, 10; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung về đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại thuộc nội dung 06; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp ấp thuộc nội dung 11.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí 6.1 thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tại nội dung thành phần số 07.

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các nội dung 03, 06 (trừ nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại).

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung 08.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 09.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyện và Môi trường, các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải, các công trình xử lý nước sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện nông thôn; hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

**3. Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã (HTX), hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn… góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đến năm 2025:

+ 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về lao động; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

+ Ít nhất 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội;

- Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp;

- Nội dung 03: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư để bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng;

- Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các ngành nghề truyền thống ở nông thôn;

- Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp;

- Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối xúc tiến tiêu thụ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương, đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó, ưu tiên phát triển thương mại điện tử, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Nội dung 07: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị;

- Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường, hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 01, 02, 03, 04, 07; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 05; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện nội dung 06 (trừ nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường); phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nội dung 08; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nội dung 09; chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo thuộc nội dung 09.

- Sở Công Thương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trưởng thuộc nội dung 06.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và hướng dẫn thực hiện thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09, tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nội dung 08.

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn: Trên cơ sở tài liệu, cẩm nang về Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với chương trình OCOP và phát triển các hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn trong đoàn viên hội viên.

**4. Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi**

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu của tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí 9 về nhà ở dân cư, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí xã NTM, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

b) Nội dung

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình Mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ 2021 - 2025.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội thuộc nội dung 01.

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn nội dung 02.

**5. Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Giáo dục; tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Giáo dục; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Đến năm 2025, có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nội dung

Nội dung 01: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ 3, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, tiến tới công nhận phổ cập giáo dục trung học trung học cơ sở mức độ 2; duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15 - 60 tuổi.

- Nội dung 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

**6. Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vũng gắn với phát triển du lịch nông thôn**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, có 100% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, có 100% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2025, ít nhất 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, 50% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nội dung

Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Nội dung 02: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02.

**7. Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn Đồng Nai**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 17 về Môi trường và tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 về Môi trường và tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Đến năm 2025, 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7; 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 7 về Môi trường và tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Đến năm 2025, ít nhất 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7; 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh.

- Nội dung 02: Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa...) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

Nội dung 03: Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Nội dung 04: Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch.

- Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình ấp, sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu.

- Nội dung 06. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Nội dung 07: Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025".

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01 và 03; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 07.

- UBND các huyện, thành phố Long Khánh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 02, 05, 06, 07.

**8. Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới**

a) Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8; 100% xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 15 về Hành chính công, 16 về Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, 100% số xã đạt tiêu chí số 8; 100% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 15; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Đến năm 2025, có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9.

Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Đến năm 2025, có 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Triển khai bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 02: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025. Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nội dung 04: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

- Nội dung 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Nội dung 06: Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung 02.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 03.

- Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 04 và 05.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

**9. Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới**

a) Mục tiêu

- Đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mớxây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng” (“5 tự” gồm: tự nguyện; tự giác; tự chủ; tự quản; tự chịu trách nhiệm. “5 cùng” gồm: cùng lĩnh vực lao động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cùng mối quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng trách nhiệm; cùng hưởng lợi).

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 05: Vun đắp, giữ gìn giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” (5 không: Không đói nghèo, không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01;

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02;

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 03, 05.

- Đề nghị Tỉnh đoàn chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

**10. Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn**

a) Mục tiêu

- Đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2025, có 100 % đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; 50% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chi quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngày từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự..; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 02: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí Quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

**11. Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới**

a) Mục tiêu

Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp; triển khai sâu rộng Phong trào “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” từ tỉnh đến cơ sở.

b) Nội dung

- Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt là xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng.

- Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duycho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở.

- Nội dung 03: Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 05: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 02, 03; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

**IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN VÀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ**

**1. Dự kiến nguồn lực thực hiện giai đoạn 2024 - 2025**

Dự kiến tổng vốn huy động thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2024 - 2025 là **247.649.183** triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh:

+ Nguồn vốn đầu tư công bố trí cho khu vực nông thôn (lồng ghép): 3.789.826 triệu đồng;

+ Nguồn vốn đầu tư công bố trí trực tiếp cho chương trình (dự kiến): 300.000 triệu đồng;

+ Nguồn vốn sự nghiệp bố trí trực tiếp cho chương trình: 32.535,8 triệu đồng;

- Vốn ngân sách huyện

+ Nguồn vốn lồng ghép trong kế hoạch đầu tư công: 6.505.119 triệu đồng;

+ Nguồn vốn sự nghiệp bố trí trực tiếp cho chương trình: 21.702,5 triệu đồng.

- Vốn doanh nghiệp: 69.000.000 triệu đồng.

- Vốn tín dụng (Dư nợ cho vay): 152.000.000 triệu đồng.

- Vốn huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư: 16.000.000 triệu đồng.

**2. Cơ chế hỗ trợ để thực hiện chương trình**

a) Hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh, bố trí trực tiếp cho các xã, huyện dự kiến đạt chuẩn đến năm 2025 thông qua kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, cũng như kế hoạch hàng năm.

b) Hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: Dự kiến khoảng 32.535,8 triệu đồng, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM: 3.246 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới: 1.687 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trọng tâm thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo các nội dung quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ (Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo....): 23.189 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện nội dung nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới: 2.268 triệu đồng

- Kinh phí quản lý chương trình được trích 1,5% nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình để hỗ trợ để chi thực hiện các nhiệm vụ: Kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình, tổ chức họp triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình, công tác phí cho cán bộ đi dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn của Trung ương, tỉnh, huyện; tổ chức đi học tập kinh nghiệm và trang thiết bị văn phòng cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; tổ chức kiểm tra, khảo sát, thẩm tra, thẩm định cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, hoàn thành xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao: 2.142 triệu đồng *(Biểu phụ lục 2 đính kèm kinh phí chi tiết).*

**V. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN**

1. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào *“Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”* giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ Xây dựng NTM, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các địa phương chủ động cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

3. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả 11 nội dung của Chương trình; 06 Chương trình, dự án chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng nông thôn mới (*môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, hỗ các doanh nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn...).*

4. Kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững, tăng cường cán bộ biệt phái. Điều chỉnh bổ sung một số nhiệm vụ mới cho phù hợp với Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và quy định pháp luật hiện hành.

5. Huy động các nguồn lực thực hiện

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định; căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình.

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Trong đó ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng nông thôn mới giữa các địa phương. Ngân sách tỉnh gồm kinh phí sự nghiệp bố trí trực tiếp thực hiện các nội dung thành phần, các chương trình chuyên đề để phục vụ Chương trình và nguồn vốn đầu tư công thực hiện lồng ghép bố trí cho các xã, huyện dự kiến đạt chuẩn năm 2024 - 2025. Ngân sách cấp huyện, cấp xã phải bố trí đủ để các huyện, các xã đảm bảo về đích tốt nhất theo lộ trình đã được duyệt. Ưu tiên nguồn vượt thu, kết dư... cho chương trình nông thôn mới. Khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới đề ra.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; bổ sung nguồn vốn tín dụng cho hệ thống quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và huy động tối đa nguồn lực từ hệ thống quỹ hỗ trợ hợp tác; nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bổ sung nội dung, đối tượng hỗ trợ cho vay phát triển chương OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong các chương trình tín dụng chính sách hiện có, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội.

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ các địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng nông thôn mới; vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án, nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua.

6. Tiếp tục tăng cường các hoạt động vận động các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) hỗ trợ nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các nội dung liên quan đến những vấn đề cấp thiết của Chương trình và phù hợp với xu thế phát triển chung của các nước khác trên thế giới. Đồng thời, tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại... để tăng thêm nguồn lực đầu tư cho Chương trình.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện.

**VI. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

**1.1. Nhiệm vụ chung**

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phải chủ động và thực hiện nghiêm theo quy chế hoạt động.

**1.2. Nhiệm vụ cụ thể**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, hàng năm, chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hàng năm. Hướng dẫn các sở, ngành có liên quan và các địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình đến năm 2025 và kế hoạch hàng năm sau khi được UBND tỉnh ban hành để hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

- Có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của tất cả các địa phương trên toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố Long Khánh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, xây dựng một số Chương trình, dự án chuyên đề, đặc thù thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 trình UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thiện cơ chế chính sách thực hiện Chương trình đúng quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các sở, ngành và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, thị trường gắn với tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững quy mô cấp tỉnh, cấp vùng để phát triển và nhân rộng Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thúc đẩy xây dựng và hình thành các cơ sở bảo quản, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ nông sản để phát triển và nhân rộng.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm, trung hạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, ưu tiên ngân sách tỉnh cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm. Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn cho Chương trình nông thôn mới theo quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương chủ động lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Hướng dẫn các cơ quan chức năng có liên quan, các địa phương triển khai các dự án thành phần của Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án,... về xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương sớm tham mưu UBND tỉnh triển khai nhanh các dự án xử lý rác sinh hoạt tập trung.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư phát triển về xây dựng nông thôn mới lĩnh vực ngành phụ trách đảm bảo đáp ứng tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Sở Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành địa phương hướng dẫn việc đánh giá tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Lồng ghép các Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở vào việc thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9).

- Kiểm tra hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các nội dung kế hoạch, đề án, dự án... về xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

h) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn các xã, ấp vùng dân tộc thiểu số và miền núi để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt theo nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan và các địa phương triển khai các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

Kiểm tra, giám sát các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện Chương trình.

k) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Tập trung huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các hộ thuộc đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn các xã khó khăn nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện các giải pháp huy động vốn theo quy định của pháp luật.

l) Các cơ quan thông tin truyền thông (Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, các cơ quan, Văn phòng đại diện báo chí Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh)

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chương trình xây dựng nông thôn mới đến nhân dân trong tỉnh, cổ vũ, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt trong xây dựng nông thôn mới.

m) Các sở, ban, ngành

- Hướng dẫn xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể thực hiện các nội dung Kế hoạch giai đoạn và hàng năm, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

- Lập kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo phân công.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo phân công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án của từng sở, ngành với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

**2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh**

- Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và hàng năm.

- Chỉ đạo, phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các phòng, bạn trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, nghiên cứu, khuyến khích các xã có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các xã khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành trên tinh thần tự nguyện, không huy động quá sức dân và không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình.

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ xã thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện định kỳ và đột xuất theo quy định.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung có liên quan, hướng dẫn các địa phương thực hiện. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh xây dựng kế hoạch chi tiết và chủ động triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Võ Văn Phi** |